

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Lớp 1

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BAN BIÊN SOẠN:

Tổng Chủ biên: TRẦN THẾ CƯỜNG
Đồng Chủ biên: TRẦN LỮ HOA
ĐINH GIA LÊ
Tác giả: HOÀNG THỊ MINH HƯƠNG
PHẠM DUY ANH
NGUYỄN THỊ THANH LOAN
TRẦN THỊ THU HÀ
LÂM THỊ HOA

MỤC LỤC

Trang

	Lời nói đầu	4
Phần 1	NỘI DUNG TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI	5
1	Định hướng nội dung	5
2	Định hướng về xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức hoạt động dạy học tích hợp, lồng ghép với một số môn học khác	9
Phần 2	HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC NỘI DUNG TRONG TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI – LỚP 1	13
2.1	Chủ đề 1: Nơi em ở	14
2.2	Chủ đề 2: Món ăn truyền thống – cốm làng Vòng	16
2.3	Chủ đề 3: Hội Gióng làng Phù Đổng	18
2.4	Chủ đề 4: Văn Miếu – Quốc Tử Giám	22
2.5	Chủ đề 5: Hồ Hoàn Kiếm	24
2.6	Chủ đề 6: Nghề làm nón lá ở làng Chuông	25
Phần 3	TÌNH HUỐNG SỰ PHẠM VÀ HƯỚNG GIẢI QUYẾT	28
Phụ lục	ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHỮNG NỘI DUNG CÓ TÍNH GIÁO DỤC	30

LỜI NÓI ĐẦU

Nội dung giáo dục của địa phương hướng đến việc giúp học sinh hiểu và có năng lực xác định những vấn đề cơ bản, đặc trưng riêng của địa phương trong các lĩnh vực như: văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường,... Đây là một phần kiến thức quan trọng bổ sung cho nội dung giáo dục bắt buộc chung thống nhất trong cả nước.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 xác định mục tiêu của giáo dục địa phương là “trang bị cho học sinh những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của quê hương”¹. Đây cũng là trọng tâm của tài liệu này nhằm góp phần triển khai nội dung giáo dục địa phương ở cấp Tiểu học trong năm học 2022 – 2023 có cơ sở khoa học, hướng đến việc hỗ trợ giáo viên triển khai hiệu quả tại cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hà Nội.

NHÓM TÁC GIẢ

1. Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

NỘI DUNG TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1. ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG

Nội dung giáo dục của địa phương là một bộ phận không thể tách rời trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết cơ bản về văn hoá, lịch sử, truyền thống, địa lý, kinh tế, hướng nghiệp, xã hội, môi trường của địa phương; bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu, gìn giữ, phát huy các giá trị văn hoá của quê hương, đất nước và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của thực tiễn. Tài liệu giáo dục địa phương cần đảm bảo tính chỉnh thể, sự phát triển liên tục, nhất quán giữa các khối lớp và các cấp học. Các mạch nội dung được thiết kế trong tài liệu cần mang tính mở, linh hoạt giúp giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp để thực hiện tích hợp vào các môn học, hoạt động giáo dục, đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Định hướng nội dung giáo dục địa phương, Bộ GDĐT ban hành Công văn số 3536/ BGDĐT-GDTH và Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH, trong đó nội dung giáo dục của địa phương được tích hợp với các môn học và hoạt động trải nghiệm; quá trình tổ chức thực hiện cần được lồng ghép trong chương trình các môn học và hoạt động trải nghiệm; đảm bảo tính thực tiễn, tính khoa học, tính sư phạm, phù hợp với các đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh, không gây quá tải cho học sinh.

Tài liệu giáo dục địa phương cấp Tiểu học được thiết kế theo các chủ đề học tập, đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quốc gia về

xuất bản phẩm; không mang định kiến về sắc tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, giới tính, lứa tuổi và địa vị xã hội; các thuật ngữ, khái niệm, định nghĩa, số liệu, sự kiện, hình ảnh bảo đảm tính chính xác, phù hợp và có nguồn gốc rõ ràng; ngôn ngữ sử dụng trong tài liệu được diễn đạt trong sáng, dễ hiểu, phù hợp với lứa tuổi, đảm bảo các quy định về chính tả và ngữ pháp, thể thức, kĩ thuật trình bày; các chữ viết tắt, các kí hiệu, phiên âm, bảo đảm theo quy định hiện hành.

Như vậy, nội dung giáo dục ở địa phương xây dựng theo hướng tích hợp liên môn gồm: lịch sử, địa lý, văn hoá, xã hội, kinh tế, môi trường, ngữ văn,... cụ thể:

Chủ đề/mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt
Quê hương em	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được một số nét khái quát về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên của địa phương. – Nêu được một số hoạt động của người dân ở địa phương. – Nêu được tên và vai trò của một số công trình công cộng ở địa phương. – Giới thiệu được những nét cơ bản về cảnh quan thiên nhiên, con người, sản vật, một số hoạt động sản xuất,... ở địa phương. – Có ý thức bảo vệ môi trường ở địa phương. – Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với địa phương.
Danh lam thắng cảnh quê em	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được tên, vị trí của một số danh lam thắng cảnh/cảnh đẹp tiêu biểu của địa phương. – Nhận biết được một số danh lam thắng cảnh/cảnh đẹp của địa phương qua hình ảnh, video,... – Nêu được cảm nhận của bản thân đối với danh lam thắng cảnh/cảnh đẹp đó. – Giới thiệu được về danh lam thắng cảnh/cảnh đẹp của địa phương bằng các hình thức khác nhau phù hợp với lứa tuổi. – Nhận biết và thực hiện được những việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường danh lam thắng cảnh/cảnh đẹp đó.

<p>Nghề/làng nghề truyền thống</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên, vị trí, khái quát lịch sử một số làng nghề truyền thống của địa phương. - Nêu/mô tả được các bước chính để làm ra sản phẩm của nghề/làng nghề truyền thống của địa phương. - Kể được tên một số sản phẩm của nghề/làng nghề truyền thống của địa phương. - Trình bày được ở mức độ đơn giản vai trò và các sản phẩm của nghề/làng nghề truyền thống; ảnh hưởng tích cực của nghề/làng nghề truyền thống đó đến việc phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương. - Trải nghiệm và giới thiệu được làng nghề truyền thống của địa phương. - Có ý thức bảo vệ và phát triển làng nghề truyền thống cũng như môi trường làng nghề bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.
<p>Phong tục tập quán</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được tên nhà ở, trang phục, món ăn, nghi lễ,... truyền thống của một số dân tộc ở địa phương. - Nhận biết được nhà ở, trang phục, món ăn, nghi lễ,... truyền thống của một số dân tộc ở địa phương qua hình ảnh, video,... - Mô tả/giới thiệu được về nhà ở, trang phục, món ăn, nghi lễ,... truyền thống của một số dân tộc ở địa phương bằng những hình thức khác nhau phù hợp với lứa tuổi. - Có ý thức giữ gìn các phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc mình và các dân tộc khác.
<p>Các loại hình nghệ thuật truyền thống</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên một số loại hình nghệ thuật truyền thống ở địa phương. - Nhận biết được một số loại hình nghệ thuật truyền thống của địa phương qua hình ảnh, video,... - Nêu được những nét khái quát về nguồn gốc, nội dung, giá trị của một số loại hình nghệ thuật truyền thống của địa phương. - Mô phỏng, thực hành ở mức độ đơn giản một loại nghệ thuật tiêu biểu của địa phương phù hợp với lứa tuổi. - Trân trọng, giữ gìn nét đẹp nghệ thuật truyền thống của địa phương.
<p>Lễ hội truyền thống</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên, địa điểm diễn ra một số lễ hội truyền thống của địa phương. - Nêu được/mô tả được một số hoạt động chính diễn ra trong lễ hội; mục đích, ý nghĩa của lễ hội. - Giới thiệu và bước đầu quảng bá được các lễ hội truyền thống của địa phương.

	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được một số việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi để bảo đảm an toàn, văn minh và bảo vệ môi trường nơi diễn ra lễ hội.
Trò chơi dân gian	<ul style="list-style-type: none"> – Kể được tên một số trò chơi dân gian tiêu biểu của địa phương. – Giới thiệu được luật (cách) chơi của một số trò chơi dân gian tiêu biểu của địa phương. – Thực hành chơi các trò chơi. – Có ý thức đảm bảo an toàn khi chơi trò chơi; giữ gìn, bảo tồn trò chơi dân gian của địa phương.
Di tích lịch sử – văn hoá	<ul style="list-style-type: none"> – Kể được tên một số di tích lịch sử – văn hoá tiêu biểu của địa phương. – Giới thiệu khái quát được về lịch sử hình thành, đặc điểm, vai trò của di tích lịch sử – văn hoá. – Thực hiện những việc làm phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ di tích lịch sử – văn hoá.
Một số nhân vật tiêu biểu/ Danh nhân	<ul style="list-style-type: none"> – Kể được tên một số danh nhân hoặc nhân vật tiêu biểu ở địa phương. – Trình bày được những nét khái quát về danh nhân hoặc nhân vật tiêu biểu ở địa phương (năm sinh, năm mất, đóng góp chính,...). – Trân trọng những đóng góp của thế hệ trước, học tập những đức tính tốt đẹp; kế thừa, phát huy truyền thống qua các việc làm phù hợp với lứa tuổi.

Nội dung giáo dục ở địa phương là những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của địa phương. Nói cách khác, nội dung giáo dục này cần phản ánh tính đa dạng, phong phú của tự nhiên, môi trường, đời sống văn hoá của cộng đồng dân cư ở một địa bàn cư trú nhất định và nội dung này phải mang bản sắc riêng, độc đáo, có tính chất đặc thù của vùng, miền, địa phương đó. Mục tiêu cần đạt của nội dung giáo dục ở địa phương được xác định là: *Thứ nhất*, giúp người học có sự hiểu biết sâu sắc hơn, đầy đủ hơn, toàn diện hơn những tri thức liên quan đến các nội dung cốt lõi, từ đó trang bị cho mình vốn tri thức có hệ thống về địa phương. *Thứ hai*, việc học tập nội dung giáo dục địa phương củng cố những hiểu biết và cách ứng xử để thúc đẩy mỗi học sinh tự giác, tự nguyện, hăng hái hành động nhằm giúp địa phương ngày càng giàu, đẹp, văn minh. *Thứ ba*, qua những kiến thức, kĩ năng có được trong môn học giúp cho học sinh vận dụng vào thực tiễn cuộc sống và học tập, từ đó xây dựng mối quan hệ giữa người với người trên tinh thần tôn trọng, tương trợ và thương yêu lẫn nhau.

2. ĐỊNH HƯỚNG VỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TÍCH HỢP, LỒNG GHÉP VỚI MỘT SỐ MÔN HỌC KHÁC

Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội – Lớp 1 gồm 6 chủ đề:

Chủ đề 1: Nơi em ở (theo định hướng mạch kiến thức Quê hương em).

Chủ đề 2: Món ăn truyền thống cốm làng Vòng (theo định hướng mạch kiến thức Phong tục, tập quán).

Chủ đề 3: Hội Gióng làng Phù Đổng (theo định hướng mạch kiến thức Lễ hội truyền thống).

Chủ đề 4: Văn Miếu – Quốc Tử Giám (theo định hướng mạch kiến thức Di tích lịch sử – văn hoá).

Chủ đề 5: Hồ Hoàn Kiếm (theo định hướng mạch kiến thức Danh lam thắng cảnh quê em).

Chủ đề 6: Nghề làm nón lá ở làng Chuông (theo định hướng mạch kiến thức Nghề/làng nghề truyền thống).

Về xây dựng kế hoạch dạy học

Thực hiện nội dung giáo dục ở địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 6 tháng 7 năm 2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng cần lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục ở địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp, đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện, cụ thể:

- + Tổ chức thực hiện theo từng chủ đề/mạch kiến thức đã được thiết kế trong tài liệu giáo dục địa phương với hình thức linh hoạt, phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ đầu năm học.
- + Chọn nội dung/mạch kiến thức phù hợp, thực hiện tích hợp, lồng ghép, bổ sung, thay thế trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và được thể hiện trong kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục.
- + Chọn chủ đề, nội dung phù hợp để xây dựng các hoạt động giáo dục tập thể, kết hợp học tập trên lớp với hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng,

hoạt động tình nguyện,... nhằm gắn lí luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập cho học sinh; nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hoá, lịch sử, kinh tế, xã hội; giúp học sinh phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn địa phương.

VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TÍCH HỢP, LỒNG GHÉP VỚI MỘT SỐ MÔN HỌC KHÁC

Thứ nhất, cấu trúc các chủ đề trong *Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội – Lớp 1* được xây dựng thành các hoạt động định hướng trải nghiệm. Các hoạt động này giúp học sinh tổng hợp, tái cấu trúc và biểu đạt lại những thông tin thu nhận được ở các hoạt động trước bằng các hình thức khác nhau như vẽ, nói, viết,... Các hoạt động này phù hợp theo cách tổ chức hoạt động trong sách giáo khoa, về cơ bản là:

Kí hiệu và hướng dẫn sử dụng tài liệu



Khởi động

Huy động kiến thức, kinh nghiệm của học sinh để tham gia hoạt động tạo hứng thú vào chủ đề mới.



Khám phá

Học sinh thực hiện các hoạt động quan sát, tìm kiếm thông tin nhằm phát hiện và lĩnh hội những điều mới, chưa biết trong chủ đề.



Thực hành

Học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng được trang bị để giải quyết các vấn đề, tình huống liên quan đến chủ đề, nhằm khắc sâu kiến thức, hình thành kĩ năng một cách chắc chắn.



Vận dụng

Học sinh giải quyết vấn đề của các tình huống thực tế hoặc vấn đề có liên quan đến tri thức của chủ đề, từ đó phát huy khả năng sáng tạo.



Em có biết:

Thông tin mở rộng liên quan đến chủ đề.

Thứ hai, tài liệu sử dụng tối đa kênh hình mang đậm bản sắc của thành phố Hà Nội. Các bức ảnh, tranh vẽ trong sách là hình ảnh minh họa, đồng thời là đầu mối cung cấp thông tin quan trọng để học sinh và giáo viên khai thác hoặc đưa ra gợi ý cho giáo viên lựa chọn ngữ liệu địa phương để hướng dẫn học sinh.

CHỦ ĐỀ

1 NƠI EM Ở

Khởi động

Quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:

- Hình ảnh dưới đây cho em những thông tin gì?
- Quận/huyện/thị xã nơi em ở có tên là gì?
- Phường/xã/thị trấn nơi em ở có tên là gì?



1
Thư viện Quốc gia, quận Hoàn Kiếm



2
Quảng trường Ba Đình, quận Ba Đình



3
Sân vận động Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm



4
Đường Võ Chí Công, quận Tây Hồ



5
Di tích Gò Đống Đa, quận Đống Đa



6
Bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai



7
Chùa Thầy, huyện Quốc Oai



8
Tượng Thánh Gióng, huyện Sóc Sơn



9
Suối Yến, huyện Mỹ Đức



10
Chùa Pháp Vân, huyện Thường Tín



11
Cổng làng Mông Phụ, thị xã Sơn Tây

Em có biết?
Thành phố Hà Nội hiện nay gồm 12 quận, 17 huyện, 1 thị xã.

Thứ ba, các chủ đề trong *Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội – Lớp 1* được thiết kế nhằm phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của giáo viên trong thực hiện tích hợp, lồng ghép khai thác tư liệu, hình ảnh, học liệu phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương. Các giáo viên cần căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và trường học để có sự điều chỉnh thích hợp với nội dung tương ứng ở các môn học khác.

Chủ đề	Hoạt động trải nghiệm	Tiếng Việt	Tự nhiên Xã hội	Đạo Đức	Mĩ thuật	Âm nhạc	
1	Nơi em ở	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên: – Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống. – Biết bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.	Kiến thức văn học: – Câu chuyện, bài thơ – Nhân vật trong truyện Ngữ liệu: – Cổ tích, ngụ ngôn, truyện ngắn, truyện tranh, đoạn văn miêu tả. – Độ dài của văn bản: truyện và đoạn văn miêu tả khoảng 90 – 130 chữ, thơ khoảng 50 – 70 chữ.	Cộng đồng địa phương: – Quang cảnh làng xóm, đường phố. – Một số hoạt động của người dân trong cộng đồng. – An toàn trên đường.	Nhận thức chuẩn mực hành vi. Nhận thức chuẩn mực hành vi.	Thực hành tạo sản phẩm theo các định hướng chủ đề trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Thiên nhiên, Con người.	Dân ca
2	Món ăn truyền thống cốm làng Vòng						
3	Hội Góng làng Phù Đổng						
4	Văn Miếu – Quốc Tử Giám				Phòng, tránh tai nạn, thương tích.		
5	Hồ Hoàn Kiếm						
6	Nghề làm nón lá ở làng Chuông						

**Bảng gợi ý tích hợp nội dung trong
Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội – Lớp 1
với Hoạt động giáo dục và các môn học**

Phần 2

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC NỘI DUNG TRONG TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI - LỚP 1

Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội – Lớp 1 được xây dựng gồm 6 chủ đề. Mỗi một chủ đề gắn với những không gian, con người, cảnh vật thân quen, gần gũi với học sinh. Qua việc trải nghiệm “có chủ đích” với các chủ đề này, học sinh sẽ có cái nhìn tích cực hơn về chính những điều các em đã gặp và tiếp xúc hằng ngày, qua đó, góp phần bồi đắp thêm tình yêu, niềm tự hào của các em với bản, làng, phố phường. Bên cạnh đó, học sinh sẽ có thêm những kinh nghiệm để tự mình giải quyết những vấn đề gặp phải trong cuộc sống hằng ngày. Như vậy, để đáp ứng nội dung giáo dục ở địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nội dung cốt lõi được xây dựng theo hướng tích hợp liên môn, gắn liền với thực tiễn của địa phương. Điều này giúp bài học trở nên sinh động, tạo động lực để học sinh sáng tạo, tự tư duy và vận dụng vào giải quyết những vấn đề thực tiễn, chủ động trong học tập. Theo đó, việc lựa chọn nội dung ở mỗi chủ đề theo những tiêu chí sau:

Thứ nhất, đối tượng có tính đại diện cho vùng đất, địa bàn quận/huyện của thành phố Hà Nội.

Thứ hai, đối tượng lựa chọn căn cứ theo các tài liệu chính thống đã được thẩm định, xuất bản chính thức,...

Thứ ba, danh nhân được nhắc đến trong sách có công lao đối với đất nước, cộng đồng,...

Nội dung dưới đây là một số gợi ý cho từng chủ đề để giáo viên tham khảo.

2.1. CHỦ ĐỀ 1: NƠI EM Ở

Chủ đề này được tổ chức theo logic:

- Giới thiệu một số công trình kiến trúc, cảnh đẹp trên địa bàn các quận/huyện;
- Tìm hiểu và giới thiệu công trình tiêu biểu nơi em ở;
- Tìm hiểu các công trình từ nhà đến trường;
- Nêu địa chỉ nhà em;
- Giới thiệu công trình tiêu biểu và con đường từ nhà đến trường bằng hình thức vẽ hoặc xé, dán ở mức độ đơn giản.

Như vậy, có 2 cách tổ chức hoạt động ở chủ đề này:

Thứ nhất, dạy như một nội dung độc lập, thay thế một nội dung ở môn học khác tương ứng. Giáo viên dạy theo cấu trúc chủ đề theo các gợi ý sau:

- Giới thiệu một số công trình kiến trúc, cảnh đẹp trên địa bàn các quận/huyện.

Đây là hoạt động khởi động của chủ đề, được thiết kế dưới dạng một trò chơi khá quen thuộc với học sinh (tên gọi, hình ảnh về công trình kiến trúc, cảnh đẹp của thành phố Hà Nội), tạo cảm giác hứng thú với học sinh, học tập một cách nhẹ nhàng, cũng như làm quen với tên gọi của quận/huyện. Giáo viên có thể tổ chức bằng cách:

- + Cho 2 nhóm học sinh: Kể tên công trình kiến trúc; kể tên cảnh đẹp của thành phố Hà Nội.
- + Cho 2 nhóm học sinh: Kể tên công trình kiến trúc; kể tên cảnh đẹp tại địa phương mình sinh sống.

Thông qua việc kể tên cảnh đẹp, công trình kiến trúc, giáo viên hướng dẫn cho học sinh biết được: tên địa danh của công trình kiến trúc, cảnh đẹp. Có thể dựa vào mẫu sau:

- + Công trình kiến trúc đó ở quận/huyện nào?
- + Cảnh đẹp đó ở quận/huyện nào?
- + Em đã đến đó chưa?

Cũng có trường hợp học sinh chưa biết chính xác tên địa danh thì giáo viên có thể dựa vào thông tin học sinh cung cấp để cho các em biết và nhắc lại hoặc có thể hướng dẫn học sinh về nhà hỏi người thân trong gia đình để hôm sau chia sẻ với cả lớp. Hãy cố gắng để tất cả học sinh đều được nói và luyện tập

nhiều lần (ghép đôi các bạn giới thiệu cho nhau về địa danh có công trình kiến trúc, cảnh đẹp mà học sinh đã đến trên địa bàn thành phố Hà Nội hoặc ở ngay địa phương mình sinh sống).

- Tìm hiểu và giới thiệu về công trình tiêu biểu nơi em ở

Phần này giúp học sinh nhận biết tên gọi của một số công trình cộng đồng như: nhà văn hoá, trạm y tế. Giáo viên thông qua hình ảnh ở trang 7 để giới thiệu cho học sinh một số công trình tiêu biểu trên địa bàn phường/xã. Thông qua phân tích một mẫu này, giáo viên giúp học sinh hình thành kĩ năng tìm hiểu, gọi tên một số công trình khác như bưu điện, sân vận động, đình, chùa, nhà thờ,... Điều này giúp học sinh hiểu, biết và xác định được một số công trình nơi mình sinh sống.

Ở hoạt động này, giáo viên luyện tập cho học sinh cách nói đơn giản về công trình tại địa phương, có thể dựa vào mẫu câu gợi ý:

- + Tên công trình là gì?
- + Công trình có đặc điểm gì?
- + Vị trí công trình này ở đâu?

- Tìm hiểu các công trình từ nhà đến trường

Trong hoạt động này, không gian được mở rộng hơn, học sinh nâng cao khả năng quan sát bằng cách xác định công trình từ nhà đến trường. Đây là một trong những cách giúp học sinh xác định được con đường từ nhà đến trường. Giáo viên tổ chức cho học sinh chia sẻ theo nhóm đôi về các công trình từ nhà đến trường theo mẫu:

- + Nhà bạn ở phường/xã/thị trấn nào?
- + Trên đường đến trường, bạn thấy những công trình nào?
- + Bạn thích công trình nào nhất?

- Nêu địa chỉ nhà em

Đây là hoạt động ở phần Thực hành, có tính chất luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng nên giáo viên cho học sinh thực hành:

- + Giới thiệu địa chỉ nhà.
- + Giới thiệu về một công trình tiêu biểu nơi em ở (tên, vị trí, đặc điểm,...).

Qua đó giúp giáo viên kiểm soát kiến thức, kĩ năng học sinh đã hình thành ở các phần trước, cũng như sử dụng kiến thức đã học gắn với thực tế tại địa phương, cũng như nơi em ở.

- Giới thiệu công trình tiêu biểu và và con đường từ nhà đến trường bằng hình thức vẽ hoặc xé, dán ở mức độ đơn giản.

Đây là hoạt động ở phần Vận dụng, khai thác kiến thức, kĩ năng đã hình thành. Qua đó, giáo viên có thể rèn luyện học sinh cách giới thiệu về cảnh vật từ nhà đến trường đã được tiếp cận ở các hoạt động trước thông qua hình thức vẽ hoặc xé, dán. Khi tổ chức hoạt động này, căn cứ vào thời gian tổ chức, giáo viên có thể cho học sinh nêu ý tưởng, vẽ phác thảo và thực hiện sản phẩm mỹ thuật ở nhà.

Thứ hai, dạy theo hướng tích hợp, lồng ghép với nội dung của môn học khác tương ứng về mạch kiến thức.

Với cách này, giáo viên cần xác định được nội dung tích hợp trong một môn học cụ thể để có phương án sử dụng ngữ liệu trong *Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội – Lớp 1* hiệu quả. Ví dụ, khai thác ngữ liệu từ *Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội – Lớp 1*, trong kĩ năng giới thiệu địa chỉ nhà, cảnh vật nơi em ở dựa trên gợi ý ở môn Tự nhiên và Xã hội. Khai thác hình ảnh trong sách để tăng cường khả năng quan sát và thực hành trong môn Mỹ thuật,...

2.2. CHỦ ĐỀ 2: MÓN ĂN TRUYỀN THỐNG CỐM LÀNG VÒNG

Chủ đề này được tổ chức theo logic:

- Giới thiệu một số món ăn được làm từ cốm;
- Biết một số thông tin về cốm làng Vòng;
- Nhận biết một số bước làm cốm làng Vòng;
- Tìm hiểu một số món ăn từ cốm làng Vòng;
- Lựa chọn thông tin phù hợp và giới thiệu về cốm làng Vòng;
- Chia sẻ với thầy cô, bạn bè về một món ăn đặc sản yêu thích;

Như vậy, có 2 cách tổ chức hoạt động ở chủ đề này:

Thứ nhất, dạy như một nội dung độc lập, thay thế một nội dung ở môn học khác tương ứng. Giáo viên dạy theo cấu trúc chủ đề theo các gợi ý sau:

- Giới thiệu một số món ăn được làm từ cốm

Đây là hoạt động khởi động của chủ đề, được thiết kế dưới dạng một trò chơi để tạo cảm giác hứng thú cho học sinh, học tập một cách nhẹ nhàng. Giáo viên có thể tổ chức bằng cách cho 2 nhóm học sinh:

- + Kể tên món ăn được làm từ cốm mà học sinh đã biết;
- + Lựa chọn món ăn từ cốm trên video, ảnh chụp,...

Ở phần này, giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh biết được tên món ăn làm từ cốm theo mẫu sau:

- + Qua những bức ảnh/video, em đã biết đến những món ăn nào? Món ăn đó tên là gì?
- + Hãy kể một số món ăn làm từ cốm mà em biết.

Trong trường hợp học sinh chưa biết chính xác tên món ăn làm từ cốm, giáo viên có thể dựa vào thông tin về món ăn do học sinh cung cấp để cho các em biết và yêu cầu học sinh nhắc lại hoặc có thể hướng dẫn học sinh về hỏi người thân trong gia đình để hôm sau chia sẻ với cả lớp.

– Biết một số thông tin về cốm làng Vòng

Ở phần này, giáo viên cung cấp một số nội dung giúp học sinh biết về cốm làng Vòng qua thông tin, hình ảnh trong Tài liệu trang 12. Thông qua các hình ảnh, phần chữ, giáo viên cung cấp cho học sinh tên gọi về địa điểm, thời điểm vào mùa cốm. Qua phân tích một mẫu này, giáo viên giúp học sinh hình thành kỹ năng tìm hiểu, nhận biết ban đầu về tên gọi, thông tin cơ bản về một món ăn. Để thực hiện hoạt động này, giáo viên cần thống nhất với học sinh những từ đơn giản liên quan:

- + Tên địa danh có món ăn.
- + Thời điểm xuất hiện món ăn trong năm.
- + Hình thức bên ngoài.

– Nhận biết một số bước làm cốm làng Vòng

Trong hoạt động này, học sinh sẽ biết các bước cơ bản để làm cốm làng Vòng thông qua hình ảnh, chú thích nội dung. Giáo viên dựa vào hình ảnh, chỉ dẫn trong Tài liệu, trang 13 để giúp học sinh tìm hiểu và kể lại các bước làm cốm làng Vòng.

Lưu ý: ở phần này, thông qua các bước tìm hiểu cách làm một sản phẩm, giáo viên có thể kết nối để học sinh hình thành kỹ năng quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện một món ăn mình yêu thích.

– Tìm hiểu một số món ăn từ cốm làng Vòng

Cốm làng Vòng vừa là món ăn trực tiếp (cốm tươi), vừa là nguyên liệu để làm một số món ăn khác. Ở phần này, giáo viên kết nối, mở rộng món ăn truyền

thống cốm làng Vòng với những món ăn thân quen khác trên địa bàn thành phố Hà Nội. Qua đó, giáo viên giúp học sinh có thêm cách tìm hiểu theo những gợi ý trong Tài liệu, trang 14. Khi tổ chức hoạt động này, giáo viên có thể cho học sinh thảo luận theo nhóm đôi hoặc đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về món ăn,... nhằm tạo sự hứng thú cho học sinh khi trình bày.

- Lựa chọn thông tin phù hợp và giới thiệu về cốm làng Vòng

Đây là hoạt động ở phần Thực hành, nhằm củng cố kiến thức, nên giáo viên cho học sinh lựa chọn các thông tin phù hợp và chia sẻ với bạn bè. Qua đó, giáo viên kiểm tra được những thông tin học sinh đã lĩnh hội ở phần trước.

- Chia sẻ với thầy cô, bạn bè về một món ăn đặc sản yêu thích

Giáo viên cho học sinh thực hành giới thiệu về một món ăn yêu thích theo mẫu đơn giản:

- + Tên món ăn là gì?
- + Màu sắc, hương vị của món ăn như thế nào?
- + Cảm nhận của em về món ăn này.

Học sinh lựa chọn các thông tin phù hợp và chia sẻ với bạn bè. Qua đó, giáo viên kiểm tra được những thông tin học sinh đã lĩnh hội ở phần trước.

Thứ hai, dạy theo hướng tích hợp, lồng ghép với nội dung của môn học khác tương ứng về mạch kiến thức.

Với cách này, giáo viên cần xác định được nội dung tích hợp trong một môn học cụ thể để có phương án sử dụng ngữ liệu trong *Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội – Lớp 1* hiệu quả. Ví dụ, khai thác ngữ liệu ở trong Tài liệu trong việc đóng vai tham gia hoạt động hướng đến cộng đồng như giới thiệu món ăn đặc sản, truyền thống ở địa phương trong Hoạt động xây dựng cộng đồng ở môn Hoạt động trải nghiệm hoặc vốn từ sử dụng để giới thiệu món ăn trong môn Tiếng Việt. Khai thác hình ảnh tiêu biểu trong lễ hội để tạo sản phẩm mỹ thuật trong môn Mỹ thuật,...

2.3. CHỦ ĐỀ 3: HỘI GIÓNG LÀNG PHÙ ĐỔNG

Chủ đề này được tổ chức theo logic:

- Tìm hiểu về lễ hội qua hình ảnh;
- Tìm hiểu về một số hoạt động tiêu biểu trong hội Gióng;

- Tìm hiểu tên một số nhân vật xuất hiện trong hội Gióng;
- Kể tên một số hoạt động vui chơi trong hội Gióng;
- Giới thiệu về hội Gióng qua gợi ý;
- Tập làm hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu và sưu tầm hình ảnh về hội Gióng.

Như vậy, có 2 cách tổ chức hoạt động ở chủ đề này:

Thứ nhất, dạy như một nội dung độc lập, thay thế một nội dung ở môn học khác tương ứng. Giáo viên dạy theo cấu trúc chủ đề theo các gợi ý sau:

- Tìm hiểu về lễ hội qua hình ảnh

Đây là hoạt động khởi động của chủ đề nên cần được thiết kế tạo hứng thú với học sinh, học tập một cách nhẹ nhàng. Giáo viên có thể tổ chức bằng cách:

- + Cho học sinh xem video về hội Gióng;
- + Cho học sinh xem phim hoạt hình về thánh Gióng;
- + Cho học sinh xem những bức ảnh về hội Gióng,...

Ở phần này, giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh biết được:

- + Tên của hội là gì?
- + Nhân vật được tưởng nhớ chính của hội là ai?
- + Địa điểm tổ chức lễ hội ở đâu?

Trong trường hợp học sinh chưa biết chính xác tên và địa điểm tổ chức lễ hội, giáo viên căn cứ vào hình ảnh trong sách cung cấp thông tin giúp học sinh biết và yêu cầu nhắc lại.

Ở phần Em có biết, giáo viên đọc to (hoặc mời một học sinh khác đọc) và mời học sinh nhắc lại để khắc sâu về nhân vật được tưởng nhớ chính trong lễ hội.

- Tìm hiểu về một số hoạt động tiêu biểu trong hội Gióng

Ở phần này, giáo viên giúp học sinh biết và kể tên một số hoạt động tiêu biểu trong hội Gióng. Giáo viên thông qua hình ảnh ở Tài liệu, trang 19, hoặc thông qua video để giới thiệu cho học sinh một số hoạt động tiêu biểu trong hội. Thông qua phân tích, giáo viên giúp học sinh hình thành kĩ năng tìm hiểu, nhận biết, mô tả một cách đơn giản về hoạt động trong hội. Điều này giúp học sinh hiểu, biết và yêu thích hơn về hội cũng như có được kiến thức,

kĩ năng cần thiết khi đi dự hội, lễ hội tại địa phương. Để thực hiện hoạt động này, giáo viên cần thống nhất với học sinh những từ đơn giản liên quan:

- + Lễ rước;
- + Kiệu;
- + Lọng;
- + Trang phục của đoàn rước trong hội.

Ở hoạt động này giáo viên sẽ luyện tập cho học sinh cách nói đơn giản giới thiệu về hoạt động trong hội, có thể dựa vào mẫu câu gợi ý:

- + Lễ rước trong hội có đặc điểm gì? (người ngồi trên kiệu, người khiêng kiệu,...);
- + Trang phục trong hội có màu sắc thế nào?
- + Đoàn rước có đặc điểm gì?
- Tìm hiểu tên một số nhân vật xuất hiện trong hội Gióng

Nối tiếp hoạt động Khám phá, học sinh tìm hiểu và nhận biết một số nhân vật, nhằm có thêm kiến thức mới về chủ đề. Ở nội dung này, giáo viên dựa vào hình ảnh, thông tin trong Tài liệu, trang 20, để giúp học sinh nhận biết và gọi tên các nhân vật thường xuất hiện trong hội. Khi tìm hiểu mỗi nhân vật, giáo viên phân tích gắn tên gọi với đặc điểm nhận dạng như:

- + Ông Hiệu cờ sử dụng cờ;
- + Ông Hiệu trống cầm dùi trống, bên cạnh có người khiêng trống;
- + Ông Hồ hoá thân qua bộ trang phục hổ,...
- Kể tên một số hoạt động vui chơi trong hội Gióng

Trong hoạt động này, giáo viên giúp học sinh từng bước tìm hiểu các hoạt động cơ bản trong hội từ phần lễ sang phần hội. Hoạt động vui chơi trong hội có rất nhiều nhưng thông qua một số hình ảnh có tính chất gợi ý để giúp học sinh phân biệt với hoạt động thuộc phần lễ đã xuất hiện ở phần trước. Trong phần này, giáo viên có thể đặt câu hỏi theo mẫu:

- + Em đã biết đến những hoạt động vui chơi qua tham gia trực tiếp, xem qua sách, báo, tivi,...
- + Trong những hoạt động này, em thích hoạt động nào nhất? Vì sao?
- + Em có thể kể lại một số hoạt động vui chơi trong lễ hội mà em biết?

– Giới thiệu về hội Gióng qua gợi ý

Đây là nội dung thuộc phần Thực hành nhằm giúp học sinh luyện tập, củng cố lại kiến thức đã được học ở phần trên. Trong phần này, giáo viên căn cứ vào câu hỏi ở Tài liệu, trang 22, để định hướng phần giới thiệu về hội Gióng của học sinh, qua đó kiểm tra những kiến thức học sinh đã lĩnh hội ở các phần trên. Việc học sinh giới thiệu về hội Gióng thông qua gợi ý cũng là cách rèn luyện kĩ năng thuyết trình ở mức độ đơn giản, qua đó có khả năng giới thiệu về một hội, lễ hội tại địa phương. Mức độ cần đạt ở phần này là học sinh có thể giới thiệu bằng những câu đơn theo hình ảnh hoặc trả lời câu hỏi. Trong phần này, giáo viên có thể chuẩn bị thêm tư liệu hình ảnh lễ hội ở địa phương để chủ đề thêm sinh động, nhằm tăng tính trực quan trong phần thực hành của học sinh.

– Tập làm hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu và sưu tầm hình ảnh về hội Gióng

Đây là hoạt động ở phần Vận dụng, khai thác kiến thức, kĩ năng đã hình thành ở hoạt động trước gắn kết với thực tế. Theo đó, qua hoạt động này, giáo viên biết được học sinh tiếp thu và sử dụng kĩ năng trong chủ đề này như thế nào.

Căn cứ vào thời gian thực tế dạy học, giáo viên lựa chọn hoạt động để tổ chức cho phù hợp. Ở hoạt động 1 sẽ ưu tiên tổ chức ở lớp. Khi tổ chức hoạt động này, giáo viên có thể cho học sinh làm việc nhóm. Giáo viên có thể sử dụng ảnh về hội Gióng và yêu cầu học sinh sắp xếp theo trình tự hoặc giới thiệu ý nghĩa của từng bức ảnh, tương ứng với hoạt động chính trong hội để tạo sự hứng thú và thuận tiện cho học sinh khi trình bày.

Ở hoạt động 2, giáo viên cũng gợi ý học sinh thực hiện ở nhà để làm quen với việc tự học bằng cách sưu tầm hình ảnh yêu thích về hội Gióng và giới thiệu với người thân trong gia đình.

Thứ hai, dạy theo hướng tích hợp, lồng ghép với nội dung của môn học khác tương ứng về mạch kiến thức.

Với cách này, giáo viên cần xác định được nội dung tích hợp trong một môn học cụ thể để có phương án sử dụng ngữ liệu trong *Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội – Lớp 1* hiệu quả. Ví dụ, kết hợp với phần *Truyền thuyết Thánh Gióng* trong phần văn bản sử dụng ở môn Tiếng Việt. Khai thác ngữ liệu ở trong Tài liệu trong việc biết, hiểu để tham gia hoạt động cộng đồng (hội, lễ hội tại địa phương) ở môn Hoạt động trải nghiệm.

2.4. CHỦ ĐỀ 4: VĂN MIẾU – QUỐC TỬ GIÁM

Chủ đề này được tổ chức theo logic:

- Giới thiệu về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám;
- Tìm hiểu về một số công trình, hiện vật trong khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám;
- Giới thiệu về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám;
- Tìm hiểu những việc cần làm khi đi tham quan di tích;
- Vận dụng kiến thức ở chủ đề:
 - + Tập làm hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về một di tích lịch sử – văn hoá nơi em ở.
 - + Vẽ quang cảnh ở khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.

Như vậy, có 2 cách tổ chức hoạt động ở chủ đề này:

Thứ nhất, dạy như một nội dung độc lập, thay thế một nội dung ở môn học khác tương ứng. Giáo viên dạy theo cấu trúc chủ đề theo các gợi ý sau:

- Giới thiệu về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám

Giáo viên lưu ý, ở hoạt động này cần lắng nghe những cảm nhận ban đầu của học sinh về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám khi quan sát hình ảnh minh hoạ ở trang 24. Giáo viên cần khơi gợi để các em thấy được rằng những hình ảnh về khu di tích trong sách thật đẹp, từ đó giúp các em thêm yêu và hứng thú với chủ đề. Ở phần này, học sinh biết được tên gọi và địa chỉ của khu di tích.

- Tìm hiểu về một số công trình, hiện vật trong khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám

Việc kể tên một số công trình, hiện vật trong khu di tích sẽ làm nhiều học sinh thấy khó (vì học sinh chưa có vốn từ và khả năng diễn đạt còn hạn chế), do đó, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động hỗ trợ, xem video, hình ảnh minh hoạ và cung cấp thông tin có tính định hướng để học sinh có thể thực hiện nhiệm vụ ở phần này.

- + Ở phần giới thiệu về công trình: chú trọng đến tên gọi.
- + Ở phần giới thiệu về hiện vật: chú trọng đến ý nghĩa. Giáo viên có thể tham khảo nội dung sau để giải thích đơn giản cho học sinh hiểu thêm về hiện vật có giá trị trong khu di tích.

- Sắc phong tiến sĩ: Văn bản truyền mệnh lệnh của triều đình tiến hành ban tặng tước hiệu tiến sĩ thời phong kiến.
- Bia tiến sĩ: là các bia đá ghi tên những người đỗ Tiến sĩ trong các khoa thi thời Lê sơ, thời Mạc và thời Lê trung hưng tại Văn Miếu – Quốc Tử Giám.
- Khổng Tử: là nhà tư tưởng, nhà triết học và nhà giáo dục sáng lập ra Nho giáo.
- Chu Văn An: là hiệu trưởng đầu tiên của Quốc Tử Giám, một người Thầy có kiến thức uyên bác, đạo đức sáng ngời, cả cuộc đời Thầy đã dành cho việc dạy chữ, dạy người,...
- Ba vị vua Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông, Lê Thánh Tông: là những vị vua có công sáng lập Văn Miếu năm 1070 và cho dựng những bia tiến sĩ đầu tiên ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám (năm 1484 vào thời vua Lê Thánh Tông).

– Giới thiệu về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám

Hoạt động 1 nối tiếp hoạt động Khám phá, học sinh sẽ được củng cố kiến thức để giới thiệu về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám. Giáo viên dựa vào hình ảnh và câu hỏi trong Tài liệu, trang 27, để giúp học sinh hệ thống lại kiến thức và kĩ năng trong giới thiệu.

Cùng với đó, giáo viên cho học sinh tìm hiểu các thông tin cần thiết để có hành vi đúng khi tham quan di tích ở hoạt động 2. Ở phần này, giáo viên có thể cho học sinh đóng vai về hành vi đúng – chưa đúng khi tham quan di tích để học sinh khác trao đổi, thống nhất về hành vi, cách ứng xử phù hợp trong phạm vi của chủ đề.

– Vận dụng kiến thức ở chủ đề

- + Hoạt động 1: Tập làm hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về một di tích lịch sử – văn hoá nơi em sống theo gợi ý, giáo viên có thể hướng dẫn cho học sinh thực hành ở nhà, sử dụng câu hỏi định hướng trong sách, kiến thức đã được đề cập trong chủ đề và giới thiệu với người thân trong gia đình.
- + Hoạt động 2: Vẽ quang cảnh ở khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám. Ở nội dung này, giáo viên có thể cho học sinh thực hành tại lớp theo hình thức vẽ theo trí nhớ (đối với học sinh đã đi tham quan) hay vẽ theo gợi ý thông qua các hình ảnh minh hoạ trong sách. Học sinh có thể sử dụng màu sáp, màu chì để thực hiện theo các bước: Vẽ phác nét – vẽ chi tiết – vẽ màu vào hình, nền – hoàn thiện bài vẽ.

Thứ hai, dạy theo hướng tích hợp, lồng ghép với nội dung của môn học khác tương ứng về mạch kiến thức.

Trong hoạt động này, giáo viên lựa chọn hoạt động phù hợp với môn học có liên quan để tích hợp, lồng ghép. Ví dụ, tích hợp với nội dung Quê hương tươi đẹp của môn Hoạt động trải nghiệm; Cảnh vật quanh em của môn Tiếng Việt. Hoạt động thực hành ở môn Mĩ thuật, Hoạt động phòng, tránh tai nạn, thương tích khi đi tham quan ở môn Đạo Đức.

2.5. CHỦ ĐỀ 5: HỒ HOÀN KIẾM

Chủ đề này được tổ chức theo logic:

- Giới thiệu về cảnh đẹp, hoạt động ở khu vực hồ Hoàn Kiếm;
- Tìm hiểu về cảnh quan, di tích xung quanh khu vực hồ Hoàn Kiếm;
- Giới thiệu về cảnh đẹp nơi em ở;
- Làm một sản phẩm mĩ thuật thể hiện vẻ đẹp của hồ Hoàn Kiếm;

Như vậy, có 2 cách tổ chức hoạt động ở chủ đề này:

Thứ nhất, dạy như một nội dung độc lập, thay thế một nội dung ở môn học khác tương ứng. Giáo viên dạy theo cấu trúc chủ đề theo các gợi ý sau:

- Giới thiệu về cảnh đẹp, hoạt động ở khu vực hồ Hoàn Kiếm

Giáo viên lưu ý ở hoạt động này có thể sử dụng hình ảnh minh họa ở Tài liệu, trang 29, 30 hoặc trong video. Giáo viên cần khơi gợi để các em thấy xung quanh hồ Hoàn Kiếm có rất nhiều cảnh đẹp và hoạt động lí thú, giúp học sinh thêm yêu và hứng thú với chủ đề. Ở phần này, học sinh biết đến một địa danh đẹp của thành phố Hà Nội.

- Tìm hiểu về một số cảnh quan, di tích xung quanh khu vực hồ Hoàn Kiếm

Việc kể tên một số cảnh quan và hoạt động tại khu vực hồ Hoàn Kiếm sẽ làm nhiều học sinh chưa trực tiếp đi khó trả lời. Do đó, trong hoạt động này, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “Du lịch qua màn ảnh nhỏ” và cung cấp thông tin có tính định hướng để học sinh có thể thực hiện nhiệm vụ ở phần này. Lưu ý:

- + Hồ Hoàn Kiếm có nhiều tên gọi nên học sinh cần biết để có thể tìm hiểu ở các nguồn khác nhau.

- + Ở phần giới thiệu về di tích chỉ cần chú trọng đến tên gọi và vị trí.
- + Học sinh đọc, tìm hiểu về sự tích tên gọi hồ Hoàn Kiếm để hiểu hơn về ý nghĩa lịch sử của hồ.
- Giới thiệu về cảnh đẹp nơi em ở

Hoạt động 1 nối tiếp hoạt động Khám phá, học sinh sẽ được củng cố kiến thức để giới thiệu về hồ Hoàn Kiếm. Đây là một mẫu để qua đó học sinh có thể giới thiệu về một cảnh đẹp ở nơi mình ở trong phần Vận dụng. Giáo viên dựa vào hình ảnh và câu hỏi trong Tài liệu, trang 34, để giúp học sinh hệ thống lại kiến thức và kĩ năng khi giới thiệu về một cảnh đẹp.

Cùng với đó, giáo viên cũng có thể cho học sinh nhắc lại các thông tin cần thiết để có hành vi đúng khi tham quan một cảnh đẹp (đi với trường hoặc gia đình). Ở phần này, giáo viên cần xác định học sinh hiểu đúng về hành vi đúng – chưa đúng khi tham quan để đảm bảo an toàn, vui chơi lành mạnh.

- Làm một sản phẩm mỹ thuật thể hiện vẻ đẹp của hồ Hoàn Kiếm

Ở nội dung này, giáo viên có thể cho học sinh thực hành tại lớp hoặc ở nhà, theo hình thức vẽ; xé, dán; nặn, đắp nổi,... theo khả năng.

Thứ hai, dạy theo hướng tích hợp, lồng ghép với nội dung của môn học khác tương ứng về mạch kiến thức.

Trong hoạt động này, giáo viên lựa chọn hoạt động phù hợp với môn học có liên quan để tích hợp, lồng ghép. Ví dụ, tích hợp với nội dung Quê hương tươi đẹp của môn Hoạt động trải nghiệm; Thiên nhiên kì thú của môn Tiếng Việt; Hoạt động thực hành ở môn Mỹ thuật; Hoạt động phòng, tránh tai nạn, thương tích khi đi tham quan ở môn Đạo Đức.

2.6. CHỦ ĐỀ 6: NGHỀ LÀM NÓN LÁ Ở LÀNG CHUÔNG

Chủ đề này được tổ chức theo logic:

- Giới thiệu một số hình ảnh của làng nghề;
- Tìm hiểu các bước làm nón lá ở làng Chuông;
- Chia sẻ hiểu biết về nón lá làng Chuông theo gợi ý;
- Giới thiệu vẻ đẹp, công dụng của nón lá làng Chuông và kể về một nghề truyền thống ở thành phố Hà Nội mà học sinh biết.

Như vậy, có 2 cách tổ chức hoạt động ở chủ đề này:

Thứ nhất, dạy như một nội dung độc lập, thay thế một nội dung ở môn học khác tương ứng. Giáo viên dạy theo cấu trúc chủ đề theo các gợi ý sau:

- Giới thiệu một số hình ảnh của làng nghề

Đây là hoạt động Khởi động của chủ đề, giáo viên sử dụng hình ảnh trong Tài liệu, trang 36, 37 hoặc sử dụng một số sản phẩm nón lá của làng nghề để giới thiệu cho học sinh biết. Khi giới thiệu, giáo viên có thể khai thác vốn kinh nghiệm của học sinh khi hỏi về:

- + Chất liệu của sản phẩm;
- + Công dụng của sản phẩm.

Ở phần này, giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh biết được: tên gọi của sản phẩm, công dụng của sản phẩm, có thể dựa vào mẫu sau:

- + Sản phẩm này có tên là gì?
- + Theo em, sản phẩm này dùng vào việc gì?

Ở phần này, giáo viên có thể khai thác thêm video về làng nghề để giới thiệu cho học sinh. Hãy cố gắng để học sinh nói theo nhóm/cá nhân.

- Tìm hiểu các bước làm nón lá ở làng Chuông

Phần này giúp học sinh biết cách tìm hiểu, gọi tên vật liệu và cách làm ra sản phẩm nón lá thông qua hình vẽ.

Giáo viên thông qua hình ảnh trong tài liệu, trang 38, 39, 40 để giới thiệu cho học sinh thông tin về vật liệu, công đoạn thực hiện một sản phẩm nón lá. Thông qua phân tích một mẫu này, giáo viên giúp học sinh hình thành kỹ năng tìm hiểu, nhận biết đơn giản về vật liệu, cách làm một sản phẩm ở làng nghề.

Để thực hiện hoạt động này, giáo viên cần thống nhất với học sinh những từ đơn giản liên quan:

- + Vật liệu của sản phẩm (lá cọ, tre, giang,...).
- + Cách làm ra sản phẩm (phơi lá – duỗi lá cho thẳng – làm khung và lót lá – khâu nón – hoàn thiện nón,...).

Ở hoạt động này giáo viên sẽ luyện cho học sinh cách nhìn hình minh họa để mô tả các bước làm sản phẩm, có thể dựa vào mẫu câu gợi ý:

- + Nguyên liệu làm ra sản phẩm là gì?
- + Sản phẩm được làm bằng cách nào?
- Chia sẻ hiểu biết về nón lá làng Chuông theo gợi ý

Nối tiếp hoạt động 2, hoạt động này giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng tìm hiểu về sản phẩm tại làng nghề truyền thống (nón lá ở làng Chuông). Giáo viên dựa vào câu hỏi ở phần đầu trong Tài liệu, trang 41, để giúp học sinh hệ thống lại kiến thức.

Trong hoạt động này, giáo viên có thể tổ chức trò chơi để học sinh thoải mái, hứng thú hơn trong việc chia sẻ. Giáo viên có thể quan sát và định hướng nội dung chia sẻ đối với học sinh còn lúng túng, chưa biết cách nói lên những hiểu biết của mình về nón lá làng Chuông đã được giới thiệu ở hoạt động trước.

- Giới thiệu về đẹp, công dụng của nón lá làng Chuông và kể về một nghề truyền thống ở thành phố Hà Nội mà học sinh biết

Đến chủ đề 6, học sinh đã làm quen và có kĩ năng nhất định trong các hoạt động mang tính vận dụng. Khi tổ chức hoạt động này, giáo viên căn cứ thời gian tổ chức thực tế để cho học sinh đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu những hiểu biết của mình về sản phẩm nón lá truyền thống ở làng Chuông (có thể chỉ vào hình ảnh trong sách hoặc trên những sản phẩm thật mà giáo viên chuẩn bị).

- + Hoạt động 1, giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện với người thân, nếu điều kiện cho phép.
- + Hoạt động 2, giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng các định hướng ở phần câu hỏi để giới thiệu, trong đó đề cập đến tên nghề, sản phẩm và mô tả hình dáng bên ngoài một cách đơn giản.

Thứ hai, dạy theo hướng tích hợp, lồng ghép với nội dung của môn học khác tương ứng về mạch kiến thức.

Với cách này, giáo viên cần xác định được nội dung tích hợp trong một môn học cụ thể để có phương án sử dụng ngữ liệu trong *Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội – Lớp 1* hiệu quả. Ví dụ, khai thác ngữ liệu ở trong Tài liệu trong kĩ năng giới thiệu về đồ vật yêu thích dựa trên gợi ý ở môn Tiếng Việt,...

Phần 3

TÌNH HUỐNG SỰ PHẠM VÀ HƯỚNG GIẢI QUYẾT

Như vậy, 2 phương pháp dạy học chủ yếu sử dụng trong chuyên đề này là: gợi mở – thu nhận và khuyến khích – tham gia, và phù hợp với đối tượng là học sinh lớp 1. Giáo viên bám sát theo nội dung và tiến trình lên lớp để tổ chức các hoạt động. Những nội dung biên soạn là những định hướng cơ bản giúp giáo viên tổ chức nội dung dạy học trên lớp phù hợp với nhận thức của học sinh ở giai đoạn này. Căn cứ vào điều kiện thực tế của lớp học, học sinh, giáo viên có thể phát triển nhưng cần bám sát mục đích tổ chức các hoạt động và không thay đổi trật tự tiến trình lên lớp.

Ví dụ, trong phần giới thiệu hồ Hoàn Kiếm (chủ đề 5) ở phần Khởi động, giáo viên có thể cho học sinh quan sát những hình ảnh trong sách, hoặc bổ sung hình ảnh sinh động từ video giới thiệu trực quan (nếu có) để tăng sự hứng thú đối với học sinh. Trong phần này, giáo viên lưu ý đến đặc trưng của hồ Hoàn Kiếm là hồ nước và có nhiều cây xanh.

Khi tổ chức phần trả lời ở phần Khám phá, Thực hành, giáo viên cất hết tranh ảnh, giáo cụ trực quan và chỉ đọc lệnh để học sinh thực hiện. Đây cũng là hình thức rèn luyện sự tập trung, chú ý cho học sinh những ngày đầu đến lớp. Giáo viên chỉ cho học sinh xem lại hình ảnh trực quan khi học sinh không thực hiện được nhiệm vụ của mình. Cũng trong phần này, khi học sinh trả lời, theo câu hỏi định hướng, dù còn ngô nghê nhưng không sai thì giáo viên không hỏi thêm để tránh lan man và học sinh thấy câu trả lời của mình không được thừa nhận. Khi học sinh vẽ, hay sử dụng chất liệu khác để thể hiện sản phẩm mỹ thuật theo lệnh trong sách (như giấy màu), đối với học sinh không tự nhớ lại để thực hiện, giáo viên cho học sinh quát sát hình ảnh trong sách.

Đối với học sinh cấp Tiểu học, để tránh lớp học mất tập trung, học sinh làm việc riêng, giáo viên đưa câu hỏi rõ ràng, ngắn gọn và luôn giao việc để mỗi học sinh làm việc.

Với phần Vận dụng, dù thực hiện hoạt động nào thì cũng cần cho học sinh trực tiếp tham gia, có thể chỉ là quan sát các hình ảnh trong sách, video hay tham quan hồ Hoàn Kiếm. Nếu học sinh tham gia được tất cả các hoạt động thì là tốt nhất đối với chủ đề này. Qua đó, từ cách tiếp cận hồ Hoàn Kiếm để tổ chức cho học sinh tìm hiểu một cảnh đẹp trên địa bàn xã/phường nơi mình sinh sống.

Như vậy, tiến trình tổ chức chủ đề này liên quan đến việc hiểu biết, kiến thức, kỹ năng để có được thể ứng xử phù hợp với sự tồn tại của của một cảnh đẹp tại địa phương, theo các nội dung:

- Khởi động: làm quen, biết và gọi tên được đối tượng của chủ đề;
- Khám phá: biết được một số thông tin về đối tượng của chủ đề;
- Thực hành: củng cố lại kiến thức đã hình thành từ các hoạt động trước;
- Vận dụng: sử dụng những kiến thức đã biết để trực tiếp tham gia vào hoạt động liên quan đến chủ đề (mức độ tùy theo khối/lớp).

Lưu ý:

- Giáo viên căn cứ vào điều kiện thực tế của hợp học, dành nhiều thời gian cho học sinh thực hành ở từng phần, sao cho mỗi học sinh có được ít nhất một phần việc hoàn chỉnh.
- Trong phần lồng ghép, tích hợp với môn học và hoạt động giáo dục khác, giáo viên căn cứ vào các hoạt động đưa ra trong chủ đề để tổ chức tương ứng với định hướng. Theo nội dung tích hợp, lồng ghép, giáo viên có thể thực hiện tối thiểu một hoạt động, nhưng nếu đủ điều kiện thực hiện tất cả các hoạt động thì hiệu quả giáo dục đối với học sinh là tốt nhất bởi không gian học tập của hoạt động này cần mở rộng ra bên ngoài lớp học.

ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHỮNG NỘI DUNG CÓ TÍNH GIÁO DỤC

Xét theo nghĩa thông dụng, “Địa phương: khu vực, miền trong một nước”². Theo đó, địa phương là một đơn vị lãnh thổ xác định về mặt không gian, được tổ chức chặt chẽ và có những yếu tố xác định được thể hiện ở cảnh quan, quan hệ ổn định giữa các sự kiện nhân văn và môi trường tự nhiên. Ở khái niệm này, có một số nội dung mang tính cốt lõi đặt ra xoay quanh khái niệm này như:

– Quê hương

Là nơi chúng ta sinh ra, lớn lên và gắn bó với những gì thân thuộc, gần gũi nhất ở nơi mình sinh sống.

– Danh lam thắng cảnh

Theo nghĩa rộng, danh lam thắng cảnh gồm cảnh quan thiên nhiên và cảnh quan nhân tạo, được hiểu là toàn bộ bề mặt, khu vực rộng rãi có thể nhìn thấy. Tuy nhiên, trong phạm vi nội dung giáo dục ở địa phương, chúng tôi sử dụng khái niệm “danh lam thắng cảnh” là đề cập đến những cảnh sắc có tính đại diện, nổi bật và gắn liền với yếu tố thẩm mỹ, để qua đó đề cập đến giá trị đặc trưng của địa phương.

– Nghề/làng nghề truyền thống

Nghề truyền thống là nghề đã được hình thành từ lâu đời, tạo ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt, được lưu truyền và phát triển đến ngày nay.

2. Nguyễn Lương Ngọc, Lê Khả Kế (Chủ biên) (1972), *Từ điển học sinh*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.157. Trong *Đại Từ điển Tiếng Việt* do Nguyễn Như Ý chủ biên, địa phương: Khu vực, vùng được phân ra từ một tổ chức cao nhất là trung ương (tr. 630).

Nghề truyền thống có một số tiêu chí sau:

- + Nghề đã xuất hiện tại địa phương từ 50 năm trở lên tính đến thời điểm đề nghị công nhận;
- + Nghề tạo ra những sản phẩm mang bản sắc văn hoá dân tộc;
- + Nghề gắn với tên tuổi của một hay nhiều nghệ nhân hoặc tên tuổi của làng nghề.³

Làng nghề: những làng có nghề thủ công và lao động sống chủ yếu bằng những nghề này. Cơ sở vững chắc của các làng nghề là sự vừa làm ăn tập thể, vừa phát triển kinh tế, vừa giữ gìn bản sắc dân tộc và đặc điểm cá biệt của địa phương. Ngày nay, làng nghề thường xuất hiện ở khu vực nông thôn.

– Phong tục tập quán

Theo *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, quyển 3, trang 482, *phong tục là toàn bộ những hoạt động sống của con người đã được hình thành trong quá trình lịch sử và ổn định thành nền nếp, được cộng đồng thừa nhận và tự giác thực hiện, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, tạo nên tính tương đối thống nhất của cộng đồng*. Như vậy, phong tục là một bộ phận của văn hoá và có thể chia thành nhiều loại. Hệ thống phong tục liên quan đến vòng đời của con người, như phong tục về sinh đẻ, trưởng thành, cưới xin, mừng thọ, lên lão,... Hệ thống phong tục liên quan đến hoạt động của con người theo chu kỳ thời tiết trong năm, hệ thống phong tục liên quan đến chu kỳ lao động của con người,...

Theo *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, quyển 4, trang 101, *tập quán là phương thức ứng xử và hành động đã định hình quen thuộc và đã thành nếp trong lối sống, trong lao động ở một cá nhân, một cộng đồng*. Có thể thấy rằng, tập quán có tính bền chặt, khó thay đổi, cũng như việc hình thành tập quán có tính ổn định thông qua rèn luyện, giáo dục có định hướng.

– Các loại hình nghệ thuật truyền thống

Là những loại hình nghệ thuật do người dân sáng tạo, bảo tồn, phát huy trong đời sống nhằm đáp ứng nhu cầu thưởng thức, vui chơi, thông qua đó bày tỏ suy nghĩ, tình cảm, kinh nghiệm từ chính cuộc sống lao động hằng ngày. Ở phương diện văn hoá, nghệ thuật truyền thống góp phần làm nên diện mạo đặc trưng của một địa phương, một vùng văn hoá, một đất nước.

3. Theo Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18 tháng 12 năm 2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn, nghề truyền thống.

– Lễ hội truyền thống

Lễ hội là hoạt động của cộng đồng xuất phát từ nhu cầu cuộc sống hướng đến sự tồn tại, phát triển của cộng đồng, nhằm biểu hiện lòng biết ơn đối với tiền nhân; tình cảm, mong ước về một cuộc sống yên bình cho mỗi cá nhân cũng như của chính cộng đồng nơi tổ chức. Phần lớn các hoạt động trong lễ hội truyền thống thường biểu hiện lòng tôn kính về một đấng thần linh hay mô phỏng, tái hiện về những huyền tích, hay sự kiện có thật trong lịch sử liên quan đến quá trình hình thành, phát triển của vùng đất, cộng đồng dân cư (ở tại địa phương hoặc có quy mô liên vùng, toàn quốc).

– Di tích lịch sử – văn hoá

Di tích lịch sử – văn hoá (LSVH): cuốn *Đại Từ điển Tiếng Việt* do tác giả Nguyễn Như Ý chủ biên giải thích: “Di tích là các loại dấu vết của quá khứ, chủ yếu là nơi cư trú và mộ táng của người xưa được khoa học nghiên cứu. Theo nghĩa di tích văn hoá thì nó là di sản văn hoá lịch sử bất động”⁴. Còn *Từ điển Bách khoa Việt Nam* giải thích: “Di tích là các loại dấu vết của quá khứ, là đối tượng nghiên cứu của chuyên ngành khảo cổ học, sử học (...). Di tích là di sản văn hoá, lịch sử được pháp luật bảo vệ, không ai được tùy tiện dịch chuyển, thay đổi, phá hủy”⁵. Hiểu rõ về khái niệm di tích LSVH là hiểu rõ về thành tố quan trọng cấu thành nên LSVH. Theo Điều 1, *Hiến chương Venice* (Italia) (thường được gọi là Hiến chương Quốc tế về Bảo tồn và Trùng tu Di tích và Di chỉ) thì khái niệm di tích LSVH: “không chỉ là một công trình kiến trúc đơn chiếc mà cả khung cảnh đô thị hoặc nông thôn có chứng tích của một nền văn minh riêng, một phát triển có ý nghĩa hoặc một sự kiện lịch sử”⁶. Như vậy, có thể nhận định di tích LSVH là nơi lưu giữ một giá trị văn hoá khảo cổ, những địa điểm ghi dấu tích về lịch sử dân tộc, những nơi diễn ra những sự kiện chính trị quan trọng, có ý nghĩa đối với lịch sử dân tộc, lịch sử địa phương, những địa điểm ghi dấu chiến công chống xâm lược, chống áp bức, những nơi có giá trị lưu niệm về nhân vật lịch sử, anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá, khoa học, những công trình kiến trúc nghệ thuật có giá trị. Mỗi di tích LSVH đều chứa đựng một giá trị văn hoá, lịch sử nhất định, phản ánh một chặng đường lịch sử của cộng đồng dân cư, quá trình hình thành và phát triển của xã hội qua mỗi thời đại. Theo *Công ước di sản thế giới*:

4. Nguyễn Như Ý (Chủ biên) (2004), *Đại Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội, tr.553.
5. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam (1995), *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, tập 1, Trung tâm Biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam, tr.667.
6. *Hiến chương Venice* (Italia) (1964), Bản dịch lưu tại Cục Di sản Văn hóa, Bộ Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.1.

- + Các di tích: các công trình kiến trúc, điêu khắc hoặc hội họa hoành tráng, các yếu tố hay kết cấu có tính chất khảo cổ, các văn bản, các hang động và các nhóm yếu tố có giá trị quốc tế đặc biệt về phương diện lịch sử, nghệ thuật hay khoa học.
 - + Các quần thể: các nhóm công trình xây dựng đứng một mình hoặc quần tụ có giá trị quốc tế đặc biệt về phương diện lịch sử, nghệ thuật hay khoa học, do kiến trúc, sự thống nhất của chúng hoặc sự nhất thể hoá của chúng vào cảnh quan.
 - + Các thắng cảnh: các công trình của con người hoặc những công trình của con người kết hợp với các công trình của tự nhiên, cũng như các khu vực, kể cả các di chỉ khảo cổ học, có giá trị quốc tế đặc biệt về phương diện lịch sử, thẩm mỹ, dân tộc học hoặc nhân chủng học⁷.
 - + Nghiên cứu các khái niệm trên có thể nhận định rằng di tích lịch sử văn hoá là một bộ phận không thể tách rời của di sản văn hoá Việt Nam, đó chính là thành quả của hàng nghìn năm lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của toàn dân tộc qua các thế hệ, phản ánh tiến trình phát triển, thành tựu và sức mạnh của dân tộc đó; đồng thời là bằng chứng sống động nhất, hấp dẫn nhất cho sự vận động, biến chuyển, giao thoa và sự phát triển toàn diện của đời sống xã hội.
- Nhân vật tiêu biểu/ danh nhân

Là những người có công lao, đóng góp trong một lĩnh vực cụ thể và được cộng đồng, xã hội ghi nhận. Ở mỗi địa phương, những người có công lao với người dân bản địa đều được tưởng nhớ, ghi nhận qua các di tích văn hoá, tượng đài, đặt tên đường phố, trường học, cơ sở công cộng,... như để tỏ lòng biết ơn của thế hệ sau đối với công đức của họ. Điều này cũng được xem là dấu tích vật chất, xác thực của chính quyền, người dân địa phương đối với những người có công trong quá trình xây dựng, phát triển vùng đất.

7. Công ước về bảo vệ di sản văn hóa và tự nhiên của thế giới (Công ước di sản thế giới) (1972), Bản dịch lưu tại Cục Di sản Văn hoá, Bộ Văn hoá Thông tin, Hà Nội, tr.2.